

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số : 257/2020/DS-PT
Ngày 03-9-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt
Bà Trương Thị Bích Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:* Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03/9/2020 tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”,.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2020/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông bị kháng cáo.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 350/2020/QĐ - PT ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Tam Nông, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Tam Nông, Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Ánh H là bị đơn của vụ án.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 23/10/2019; biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2020; biên bản hòa giải ngày 09/3/2020 và tại phiên tòa, bà Lê Thị V trình bày:* Trước đây năm 2018, bà H có nhờ bà vay giùm tiền để nuôi cá, do là chỗ quen biết nên bà có đến gặp bà Thủy để vay tiền dùm cho bà H nhiều lần, với số tiền gốc là 40.000.000đ, nhưng không có làm giấy tờ gì. Do bà không có tiền trả cho bà Thủy nên bà Thủy có khởi kiện bà yêu cầu trả số tiền trên và bà đã thỏa thuận trả cho bà Thủy xong. Đến ngày 02/4/2019 al, giữa bà với bà Nguyễn Thị Ánh H có đổi chiều lại số tiền bà vay dùm cho bà H thì bà H thừa nhận có nhờ bà vay dùm số tiền 40.000.000đ và nhờ bà Hường viết biên nhận nợ số tiền trên. Bà có nhiều lần đến gặp bà H để yêu cầu trả lại số tiền trên nhưng bà H vẫn không thực hiện.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh H có trách nhiệm phải trả số tiền vay còn nợ là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Tại tờ tường trình ngày 23/10/2019; biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2020; biên bản hòa giải ngày 09/3/2020 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ánh H trình bày:* Vào năm 2017 bà có đến nhà bà V chơi đánh bài, trong quá trình đánh bài bà thi thua nên nhiều lần vay tiền của bà V với số tiền là 3.000.000đ (trong đó tháng 8/2017 vay 1.000.000đ, tháng 9/2017 vay thêm 2.000.000đ). Khi vay tiền, 2 bên thỏa thuận lãi suất 30%/tháng, mỗi tháng đóng lãi cho bà V 900.000đ. Sau khi vay tiền từ ngày 25/10/2017 đến năm 2019 bà đóng lãi cho bà V với số tiền là 23.100.000đ. Ngày 02/4/2019 (al) bà đi chợ thì bị bà V ép vào quán nước của bà Hường để viết biên nhận nợ với số tiền là 40.000.000đ. Do bà không biết viết chữ nên bà V có nhờ bà Hường viết dùm biên nhận trên và bà ký tên vào.

Nay bà V khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền vay gốc còn thiếu là 40.000.000đ, bà không đồng ý, bà chỉ thống nhất trả lại cho bà V số tiền vay còn thiếu là 4.000.000đ.

* Tại quyết định bản án sơ thẩm số 18/2020/DS-ST, ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị V đối với bà Nguyễn Thị Ánh H.

2/ Buộc bà Nguyễn Thị Ánh H có trách nhiệm trả lại cho bà Lê Thị V số tiền vay gốc còn thiếu là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ánh H phải nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị V được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005970 ngày 18/02/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 05/6/2020, bà Nguyễn Thị Ánh H kháng cáo với nội dung: bà H không đồng ý bản án sơ thẩm về việc chấp nhận yêu cầu của bà V về việc buộc bà H trả lại cho bà V số tiền vay là 40.000.000 đồng. Bà H kháng cáo sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H về việc bà H đồng ý trả cho bà V 4.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị Ánh H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ánh H là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ánh H, không đồng ý bản án sơ thẩm về việc buộc bà trả cho bà V số tiền vay là 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc vay tiền giữa bà V và bà H là có thật và bà V cũng thừa nhận việc này. Từ năm 2018, bà H có nhờ bà vay tiền giùm rất nhiều lần tuy nhiên do chỗ quen biết và tin tưởng nhau từ trước nên bà không yêu cầu bà H làm biên nhận. Đến ngày 02/4/2019, giữa bà với bà H có đối chiếu lại số nợ thì bà H thừa nhận còn nợ lại bà số tiền gốc là 40.000.000đ nên bà H có nhờ bà Hương viết biên nhận nợ số tiền trên cho bà (biên nhận ngày 02/4/2019), bà H cũng thừa nhận chữ ký tên vào biên nhận là của mình. Tại phiên tòa, bà H thừa nhận từ khi viết biên nhận trên cho đến nay, bà chưa trả số tiền trên cho bà V.

Đối với việc bà H cho rằng vào năm 2017, bà có tham gia chơi đánh bài với bà V và tháng 4/2019 bà V ép bà viết biên nhận nợ số tiền 40.000.000đ, do không biết chữ và do sợ bà H bà biết chuyện nên bà có ký tên vào biên nhận tiền trên, nay bà chỉ đồng ý trả lại số tiền còn thiếu là 4.000.000đ. Xét thấy lời trình bày này là không có căn cứ để chấp nhận, bởi vì, căn cứ vào biên nhận ngày 02/4/2019 thể hiện rõ số tiền vay 40.000.000đ (bốn mươi triệu) dưới hình thức bằng số và bằng chữ nên bà V không biết chữ nhưng vẫn đọc được số. Do đó, việc bà H ký tên vào biên nhận tiền thể hiện bà đồng ý với nội dung biên nhận. Việc bà H cho rằng số tiền trên là tiền bà tham gia đánh bạc thiếu bà V nhưng bà không có chứng cứ gì để chứng minh, tại phiên tòa bà V không

thừa nhận có tham gia đánh bạc cùng với bà H. Mặc khác, bà H trình bày: sau khi bà bị bà V ép ký tên vào biên nhận, khoảng 10 ngày sau bên bà V có đến gặp bà để đòi tiền lãi và có cho bà biết là số tiền bà thiếu bà V là 40.000.000đ, nhưng từ đó cho đến nay bà không có ý kiến hay phản đối gì về việc trên, cũng không báo cho chính quyền địa phương biết việc mình bị ép viết biên nhận.

Từ những nhận định và căn cứ trên xét thấy Tòa cấp sơ thẩm xét xử buộc bà H có trách nhiệm trả lại cho bà V số tiền vay gốc còn thiếu là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc yêu cầu của mình là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà H.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kháng nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số bản án sơ thẩm số 18/2020/DS-ST, ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ánh H.
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2020/DS-ST, ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V.
- Buộc bà Nguyễn Thị Ánh H có trách nhiệm trả lại cho bà Lê Thị V số tiền vay gốc còn thiếu là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ánh H phải nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị V được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005970 ngày 18/02/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ánh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002566 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Tam Nông.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Đương sự
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy